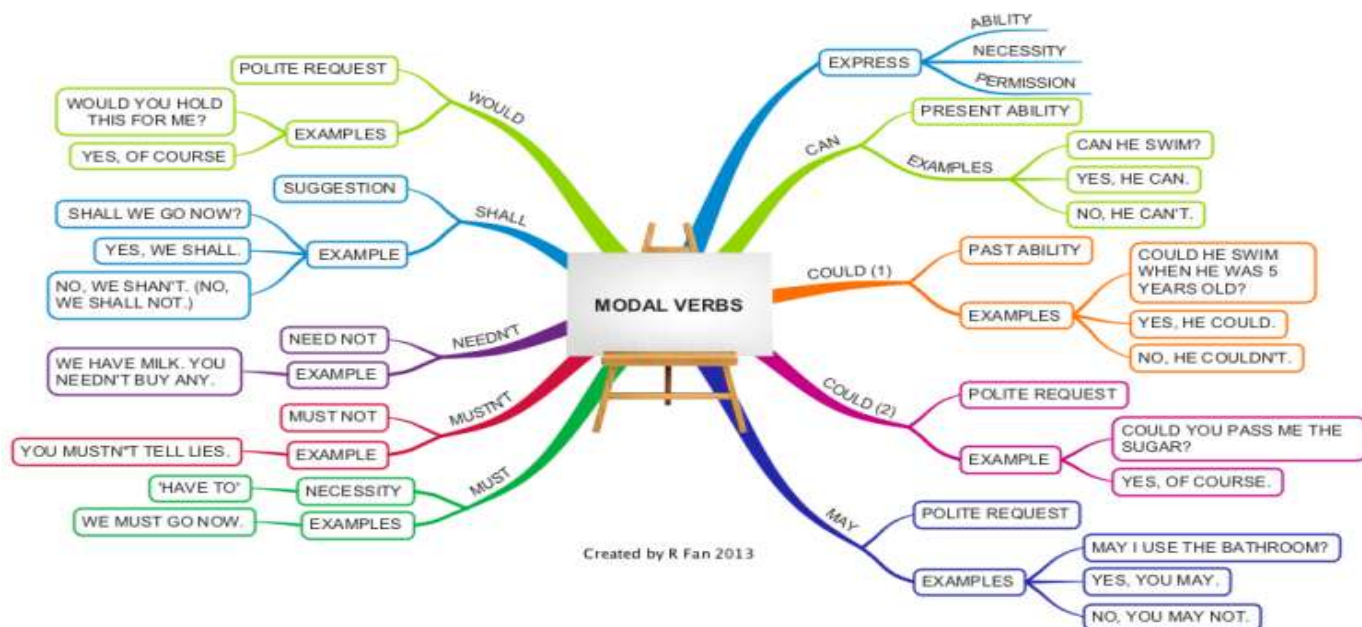


CÁCH SỬ DỤNG ĐỘNG TỪ KHIẾM KHUYẾT TRONG TIẾNG ANH



1. Tại sao lại gọi là động từ khiếm khuyết?

- Động từ **không cần chia ở ngôi thứ 3 số ít**: I can, She can, He can
- **Không có hình thức nguyên thể hay phân từ** hai giống như các động từ thường khác.
- **Động từ chính đứng đằng sau không chia**, ở dạng nguyên thể (có hoặc không có to)
- **Không cần trợ động từ** trong câu hỏi, câu phủ định, câu hỏi đuôi...

2. Các động từ khiếm khuyết hay gặp:

Modal Verbs	Chức năng	Ví dụ	Chú ý
Can	Diễn tả khả năng hiện tại hoặc tương lai là một người có thể làm được gì, hoặc một sự việc có thể xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> You can speak Spanish. It can rain. 	<ul style="list-style-type: none"> Can và Could còn được dùng trong câu hỏi đề nghị, xin phép, yêu cầu. <p>Ví dụ:</p>
Could (quá khứ của Can)	Diễn tả khả năng xảy ra trong quá khứ	My brother could speak English when he was five.	<ul style="list-style-type: none"> Could you please wait a moment? Can I ask you a question? Có thể dùng be able to thay cho can hoặc could.

Must	<ul style="list-style-type: none">• Diễn đạt sự cần thiết, bắt buộc ở hiện tại hoặc tương lai• Đưa ra lời khuyên hoặc suy luận mang tính chắc chắn, yêu cầu được nhấn mạnh	<ul style="list-style-type: none">• You must get up early in the morning.• You must be hungry after work hard.• You must be here before 8 a.m	Mustn't (chỉ sự cấm đoán)
Have to	Diễn tả sự cần thiết phải làm gì nhưng là do khách quan (nội quy, quy định...)	I have to stop smoking. My doctor said that.	Don't have to = Don't need to (chỉ sự không cần thiết)
May	Diễn tả điều gì có thể xảy ra ở hiện tại	May I call her?	<ul style="list-style-type: none">• May và Might dùng để xin phép. Nhưng Might ít được dùng trong văn nói, chủ yếu trong câu gián tiếp. <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none">• May I turn on TV?
Might (quá khứ của "May")	Diễn tả điều gì có thể xảy ra ở quá khứ	She might not be his house.	<ul style="list-style-type: none">• I wonder if he might go there alone.• Might được dùng không phải là quá khứ của May <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none">• Where is John? I don't know. He may (might) go out with his friends.

Will	<ul style="list-style-type: none"> • Diễn đạt, dự đoán sự việc xảy ra trong tương lai • Đưa ra một quyết định tại thời điểm nói 	<ul style="list-style-type: none"> • Tomorrow will be sunny. • Did you buy sugar? Oh, sorry. I'll go now. 	Dùng Will hay Would trong câu đề nghị, yêu cầu, lời mời. Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> • Will you have a cup of coffee? • Would you like a cake?
Would	Diễn tả một giả định xảy ra hoặc dự đoán sự việc có thể xảy ra trong quá khứ	She was a child. She would be upset when hear this bad news.	
Shall	Dùng để xin ý kiến, lời khuyên. “Will” được sử dụng nhiều hơn	Where shall we eat tonight?	
Should	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉ sự bắt buộc hay bổn phận nhưng ở mức độ nhẹ hơn Must • Đưa ra lời khuyên, ý kiến • Dùng để suy đoán 	<ul style="list-style-type: none"> • You should send this report by 8th September. • You should call her. • She worked hard, she should get the best result. 	
Ought to	Chỉ sự bắt buộc. Mạnh hơn Should nhưng chưa bằng Must	You ought not to eat candy at night.	

Mức độ lịch sự trong câu yêu cầu khi dùng các động từ khiếm khuyết (được xếp từ cao tới thấp):

May I=> Could (Would) you (please)=> Will you=> Can I